

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 68/2023/DS-PT

Ngày 18/01/2023

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byã - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2022/TLPT-DS ngày 10/11/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 332/2023/QĐPT-DS ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 376/2022/QĐ-PT ngày 30/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị Điền O, sinh năm 1987 và ông Phạm Minh P, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Số nhà 04 đường Đỗ Đăng T, phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Đinh Xuân L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 571/11 đường Trưng Nữ V, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện nay: Số 12 C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 100/8 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 12, đường Cồn Dầu 6, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 100/8 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)..

- Ông Huỳnh Đức C, sinh năm 1975, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn bà Hà Thị Điền O, ông Phạm Minh P và quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Xuân L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Huỳnh Đức T là cậu ruột của ông Phạm Minh P, vào tháng 10 năm 2018 vợ chồng ông P và bà Hà Thị Điền O có cho ông T vay số tiền 600.000.000đồng, thời hạn vay là 03 tháng, thời gian này ông T đang làm việc ở huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk nên đã nói ông P, bà O chuyển tiền mà ông T vay vào tài khoản ngân hàng của ông Huỳnh Đức T2 là con ruột của ông T đang làm việc tại thành phố Đà Nẵng. Bà O đã chuyển tiền vào tài khoản của ông T2 07 lần, cụ thể:

- Ngày 10/10/2018 chuyển 02 lần mỗi lần 100.000.000đồng, tổng cộng là 200.000.000đồng;

- Ngày 11/10/2018 chuyển 02 lần mỗi lần 100.000.000đồng, tổng cộng 200.000.000đồng;

- Ngày 12/10/2018 chuyển 03 lần, lần thứ nhất chuyển 100.000.000đồng, lần thứ 02 chuyển 96.200.000đồng, lần thứ 03 chuyển qua ứng dụng của điện thoại di động số tiền 3.500.000đồng.

Tổng đã chuyển cho ông T số tiền 599.700.000đồng, còn 300.000đồng là phí chuyển tiền ông T phải chịu, được cộng vào số tiền ông T vay, sau đó ông T2 đã rút toàn bộ số tiền trên giao cho ông T. Do tin tưởng ông Tân là cậu ruột của ông P nên ông P và bà O không yêu cầu ông T viết giấy vay tiền với mình. Đến hạn trả tiền ông P và bà O yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không trả.

Nay ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Đức T phải trả cho ông P và bà O số tiền vay gốc là 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất 9%/năm của số tiền gốc 600.000.000đồng, từ ngày bà O chuyển đủ 599.700.000đồng vào tài khoản của ông T2 (ngày 12/10/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2022) là 207.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Đức T và người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Phạm Thị T1 trình bày: Ông Huỳnh Đức T và ông Huỳnh Đức C đều là cậu ruột của ông Phạm Minh P. Vào tháng 10/2018 em ruột ông T là ông Huỳnh Đức C đang cần tiền để đầu tư chăm sóc tiêu, cà phê nên có vay tiền của ông P, bà O số tiền vay là 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng). Nhưng vì ông C không có tài khoản ngân hàng nên đã mượn tài khoản ngân hàng của con trai ông T là ông Huỳnh Đức T2 tại ngân hàng M để chuyển tiền. Sau đó, ông T đã rút tiền và chuyển toàn bộ tiền mà ông C vay cho ông C (có giấy nhận tiền của ông C).

Vợ chồng ông P, bà O đã nhiều

lần đòi nợ ông C nhưng vì làm ăn gặp nhiều khó khăn nên ông C chưa thanh toán khoản vay cho ông P. Ông C có điện thoại cho anh trai là ông Huỳnh L mượn

tiền để trả cho vợ chồng ông P, bà O, nên ngày 02/02/2020 ông Huỳnh L đem số tiền 117.000.000đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng) đến nhà ông Phạm Q, bà Huỳnh Thị L là cha mẹ của ông P để trả một phần nợ của ông C cho vợ chồng ông P, bà O. Lúc đó có mặt của vợ chồng ông P, bà O và vợ chồng ông Q, bà L. Bà Oanh đã viết “Giấy cho mượn tiền” và ký tên bên nhận tiền là Phạm Minh P. Giấy cho mượn tiền lập ngày 02/02/2020 bà O viết và giao lại cho ông L, sau đó ông L có gửi lại “Giấy cho mượn tiền” cho ông T (hiện nay ông Huỳnh L đã chết). Ông T không biết việc ông L cho ông C mượn số tiền 117.000.000đồng để trả cho vợ chồng ông P, bà O.

Sau khi có Bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07/01/2021 của TAND huyện Krông Ana thì ông T tìm thấy “Giấy cho mượn tiền” bà O viết, ông T đã kháng cáo và cung cấp cho TAND tỉnh Đắk Lắk. Nội dung giấy cho mượn tiền lập ngày 02/02/2020 bà O viết thể hiện việc ông C mượn tiền của ông L, nhờ ông L đến nhà ông P để trả cho vợ chồng P, bà O 117.000.000đồng tiền lãi trên số nợ gốc là 600.000.000đồng. Điều này cho thấy ông T không vay tiền của vợ chồng ông P, bà O mà người vay tiền là ông Huỳnh Đức C nên ông C mới mượn tiền của ông Huỳnh L để trả tiền lãi cho ông P, bà O. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông C xác định là ông C mượn tiền của ông P, bà O chứ không mượn tiền của ông T.

Nay ông P, bà O yêu cầu ông T phải trả cho ông P, bà O số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi tính từ ngày bà O chuyển đủ số tiền vay ngày 12/10/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với khoản vay 600.000.000đồng thì ông Huỳnh Đức C là người vay nên ông C mới có trách nhiệm trả nợ cho ông P, bà O, còn ông Huỳnh Đức T không vay tiền nên không có trách nhiệm trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Đức C trình bày: Ông là em ruột của ông Huỳnh Đức T, đồng thời cũng là cậu ruột của ông Phạm Minh P, chú của ông Huỳnh Đức T. Vào tháng 10 năm 2018 ông có vay của ông Phạm Minh P số tiền là 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng) để đầu tư kinh doanh làm ăn. Do lúc đó ông không có tài khoản tại ngân hàng để thực hiện giao dịch mượn tiền từ ông P nên ông có nhờ ông Huỳnh Đức T cho ông mượn tài khoản. Sau đó, ông P và bà O đã chuyển tiền vào tài khoản của ông T nhưng do ông T bận công việc tại Đà Nẵng, chưa về Đắk Lắk được, trong khi ông lại đang rất cần tiền để đầu tư cho kịp thời mùa vụ nên ông đã nhờ ông Huỳnh Đức T rút số tiết kiệm để đưa tiền cho ông trước, rồi sau đó ông T sẽ rút tiền trong tài khoản hoàn trả lại cho ông T (ông T là bố đẻ của anh T). Khi nhận tiền của ông T thì ông có viết giấy nợ và ghi rõ đây là khoản tiền ông vay của ông P. Từ đó đến nay vợ chồng ông P, bà O đã đòi nợ ông nhiều lần nhưng do gia đình ông làm ăn khó khăn, nông sản mất mùa, mất giá nên chưa có tiền trả cho ông P, bà O. Ngày 02/02/2020 ông có mượn của ông Huỳnh Đức L số tiền 117.000.000đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng) để trả vào số tiền nợ lãi của khoản vay 600.000.000đồng gốc cho ông P, bà O, trả tại nhà ông Phạm Q, bà Huỳnh Thị L – là cha mẹ đẻ của ông P. Hiện nay thì ông Huỳnh Đức L đã chết.

Nay ông P và bà O đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, ông xác định khoản vay số tiền gốc 600.000.000đồng là ông vay của ông P, bà O, còn ông

Huỳnh Đức T2 không vay tiền của ông P, bà O nên ông có trách nhiệm trả nợ cho ông P, bà O khoản tiền đã vay là 600.000.000đồng, ông Huỳnh Đức T2, ông Huỳnh Đức T2 không vay, không liên quan gì tới khoản vay này.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Đức T2 và người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị T1 trình bày: Ông T2 là con ruột của ông T, vào tháng 10/2018 ông C là chú ruột của ông T có vay của vợ chồng ông P và bà O 600.000.000đồng, thời gian này ông T đang ở Đà Nẵng. Vì ông C không có tài khoản Ngân hàng để nhận tiền do ông P và bà O chuyển khoản vào, nên ông C đã mượn tài khoản ngân hàng của ông T2 để bà O gửi tiền vào, khi ông T2 về Đắc Lắc thì rút tiền giao lại cho ông C, từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018 bà O đã gửi 599.700.000đồng vào tài khoản của ông T2, sau đó ông T về Đắc Lắc trước ông T2, do ông C đang cần tiền nên ông T đã lấy tiền của mình để đưa cho ông C. Sau khi ông T từ Đắc Lắc ra Đà Nẵng ông T2 đã rút số tiền 599.700.000đồng bà O gửi vào tài khoản của ông T2 đưa cho T, vì ông T đã lấy tiền của mình đưa trước cho ông C.

Tại bản án số 19/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắc đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 161, Điều 162, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O về việc yêu cầu ông Huỳnh Đức T phải trả số tiền gốc 600.000.000đồng và tiền lãi 207.000.000đồng.

2. Về chi phí giám định:

Buộc nguyên đơn ông Phạm Minh P, bà Hà Thị Điền O phải chịu chi phí giám định 5.100.000đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng). Ông Huỳnh Đức T được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định 5.100.000đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng), sau khi Chi cục thi hành án dân sự thu được tiền của ông P, bà O.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Nguyên đơn ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá, lập luận, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O - Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST Ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bà Hà Thị Điền O, ông Huỳnh Đức T2 và ông Huỳnh Đức T trong quá trình giải quyết vụ án đều thừa nhận từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018 bà O đã chuyển 599.700.000đồng vào tài khoản của ông T2. Sau khi bà O chuyển tiền cho ông T2 thì ông T2 đã rút số tiền 599.700.000đồng đưa cho ông T. Tuy nhiên bị đơn ông Huỳnh Đức T và người đại diện theo ủy quyền cho rằng số tiền 599.700.000đồng bà O chuyển vào tài khoản của ông T2, sau đó ông T2 rút từ Ngân hàng giao cho ông T là tiền mà ông Huỳnh Đức C (em ruột ông T) vay của vợ chồng ông P và bà O, do ông T đã dùng tiền của mình đưa trước cho ông C nên ông nhận lại số tiền mà ông C vay nói trên từ tài khoản của ông T2. Do đó, không có việc ông vay tiền của ông P, bà O. Ông T có xuất trình các giấy vay tiền ghi ngày 16/10/2018 và giấy nhận tiền ghi ngày 20/4/2020 có nội dung ông Huỳnh Đức C có vay của ông P 600.000.000đồng. Cả 02 giấy này ông C viết giao cho ông T, có chữ ký, chữ viết của ông T và của ông C. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Đức C cũng cho rằng ông chính là người vay số tiền 600.000.000đồng của ông P, bà O, vì ông không có tài khoản ngân hàng nên có nhờ tài khoản của anh Huỳnh Đức T2 (con của ông Huỳnh Đức T) để bà Oanh chuyển tiền chứ không liên quan gì đến ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Đức T là có căn cứ. Bởi lẽ, theo “Giấy cho mượn tiền” đề ngày 02/02/2020 giữa bên cho mượn tiền: Cậu 3 Ký tên thật là Huỳnh L, bên mượn tiền là cậu Cân tên thật là Huỳnh Đức C, trong đó có nội dung “Số tiền cho mượn là 117.000.000 VNĐ (một trăm mười bảy triệu đồng). Lý do cháu Phúc tên thật là Phạm Minh P, sinh ngày 04/10/1982 cho cậu 5 (tên thật là Huỳnh Đức T) mượn số tiền là 600.000.000 VNĐ (bằng chữ sáu trăm triệu đồng). Sau đó cậu 5 chuyển sang cho cậu C mượn. Nay tiền gốc và tiền lãi phát sinh cậu C chưa có tiền trả nên cậu 3 cho cậu C mượn 117.000.000 VNĐ để giải quyết tiền lãi cho cháu P...” mà ông T xuất trình thì nguyên đơn bà Hà Thị Điền O cho rằng ông P không biết, không nhận khoản tiền này. Tuy nhiên, kết quả giám định đã kết luận chữ viết, chữ ký bên nhận tiền họ và tên Phạm Minh P là chữ ký, chữ viết do bà O, ký và viết ra. Vậy, có căn cứ để xác định bà O là người trực tiếp nhận số tiền

117.000.000đồng do ông Huỳnh L là người cho ông Huỳnh Đức C mượn (ông Huỳnh L là người giao tiền, bà O là người nhận tiền nhưng lại viết và ký tên người nhận tiền là Phạm Minh P).

Vì vậy, căn cứ vào nội dung giấy cho mượn tiền đề ngày 02/02/2020 nói trên, có cơ sở kết luận ông Huỳnh Đức C là người trực tiếp mượn tiền của ông P và bà O. Nội dung này phù hợp với lời khai của ông Huỳnh Đức C, ông Huỳnh Đức T, ông Huỳnh Đức T và Kết luận giám định chữ viết, chữ ký tại “Giấy mượn tiền” trong quá trình giải quyết vụ án.

Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy không có căn cứ để xác định ông Huỳnh Đức T là người mượn tiền của ông Phạm Minh P, bà Hà Thị Điền O, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Ông Phạm Minh P, bà Hà Thị Điền O được quyền khởi kiện ông Huỳnh Đức C bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 - Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hà Thị Điền O và ông Huỳnh Đức P. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2022/DSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 161, Điều 162, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O về việc yêu cầu ông Huỳnh Đức T phải trả số tiền gốc 600.000.000đồng và tiền lãi 207.000.000đồng.

3. Về chi phí giám định: Buộc nguyên đơn ông Phạm Minh P, bà Hà Thị Điền O phải chịu chi phí giám định 5.100.000đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng). Ông Huỳnh Đức T được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định 5.100.000đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng), sau khi Chi cục thi hành án dân sự thu được tiền của ông P, bà O.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Phạm Minh P, bà Hà Thị Điền O phải chịu 36.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 16.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001163 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông P, bà O còn phải nộp 20.180.000 đồng (hai mươi triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị Điền O và ông Huỳnh Đức P phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số

tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo các biên lai thu số: AA/2021/0015149 ngày 03/10/2022 và AA/2021/0015148 ngày 30/9/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự dân huyện K (do Nguyễn Tăng H và Nguyễn Thị N).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Khánh